

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 30 – 3 – 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Trương Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169 Linh Đường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quốc V – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L(có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn Vĩnh Viễn huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc H sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Chị Võ Thị Hồng M, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày:

Ngày 19/6/2018 Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L có cho anh Huỳnh Quốc H vay số tiền 50.000.000 đồng, vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, người thừa kế là chị Võ Thị Hồng M (vợ anh H). Thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn là 11,7%/năm. Sau khi vay thì anh Huy có trả lãi được số tiền 16.278.634 đồng thì ngưng cho đến nay.

Nay, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Quốc H và chị Võ Thị Hồng M thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tính đến ngày 30/3/2022 là 50.735.069^d (năm mươi triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng), lãi là 735.069^d (bảy trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi suất quá hạn cho đến khi trả hết nợ

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Quốc H trình bày: Anh H và chị M có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L số tiền 50.000.000 đồng như phía đại diện ngân hàng trình bày là đúng. Do việc kinh doanh không được thuận lợi, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không trả tiền lãi đúng hạn cho ngân hàng Đến ngày 13/12/2021 anh H có liên hệ ngân hàng và đã trả được số tiền lãi là 12.003.000 đồng và gửi tiết kiệm 500.000 đồng, đối với số tiền gốc thì chưa trả

Nay ngân hàng yêu cầu trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh thì anh H đồng ý, nhưng xin được trả dần hàng tháng

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Võ Thị Hồng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Mai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Long Mỹ khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M thanh toán nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đối với bị đơn Huỳnh Quốc H, Võ Thị Hồng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L và ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M có thỏa thuận vay tiền với nhau.

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 09/5/2018 và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ – dư nợ có mã món vay số 6600000713079071 ngày 19/6/2018 thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Long Mỹ đã giải ngân cho ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M với số tiền vốn là 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận nợ ông H, bà M chỉ trả được 16.278.634^d (mười sáu triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng) thì ngưng không trả nữa.

Do ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phải trả số tiền vay còn nợ là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng thấy rằng: Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký kết các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn. Do ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông H, bà M phải trả lãi theo như thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận vay tiền của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân

hàng theo như thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M trả số tiền vay còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Huỳnh Quốc H, bà Võ Thị Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng C hình sách xã hội huyện Long Mỹ đối với bị đơn Huỳnh Quốc H, Nguyễn Thị Hồng M.

2. Buộc bị đơn Huỳnh Quốc H, Nguyễn Thị Hồng M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Long Mỹ tổng số tiền vay còn nợ là 50.735.069^d (năm mươi triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng), lãi là 735.069^d (bảy trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Huỳnh Quốc H, Nguyễn Thị Hồng M phải chịu là 2.536.753^d (hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2022). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng